

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác

với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, thiết bị:		
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu xây dựng chính: Cát; đá; xi măng; sắt, thép; gạch xây; gạch ốp lát; đá Granit; sơn, bột bả; trần; cửa và vách.	- Có Cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp	Đạt
	- Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp.	Không đạt
1.2. Các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị đưa vào thi công xây lắp công trình: Nhà thầu lập thành bảng kê đối với vật tư, vật liệu thiết bị, cụm thiết bị nêu tại Chương V, Phần 2, E-HSMT	- Nhà thầu phải đề xuất cụ thể rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị đưa vào thi công gói thầu đảm bảo phù hợp, đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật đối với những vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị có nêu mã hiệu tương đương tại “Mục 3.2, Chương V, Phần 2, E HSMT - Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu thiết bị, cụm thiết bị”.	

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	<p>- Nhà thầu không đề xuất cụ thể rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị có nêu mã hiệu tương đương tại “Mục 3.2, Chương V, Phần 2, E HSMT - Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị”</p> <p>hoặc</p> <p>- Nhà thầu có đề xuất nhưng không cụ thể rõ ràng hoặc đề xuất không phù hợp, không đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật đối với những vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị có nêu mã hiệu tương đương tại “Mục 3.2, Chương V, Phần 2, E-HSMT - Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị”</p>	Không đạt
1.3. Đối với các thiết bị công trình quy định tại chương V Phần 2, E-HSMT	- Có bảng danh mục chi tiết, nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị đáp ứng hoặc vượt trội hơn yêu cầu của E-HSMT nêu tại chương V.	Đạt
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật:		
2.1. Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng thiếu hoặc không hợp lý.	Không đạt

2.2. Công tác thi công xây dựng	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với quy mô công trình, biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng xây dựng cải tạo, sửa chữa công trình đảm bảo không ảnh hưởng đến các hạng mục công trình khác không thuộc đối tượng sửa chữa.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với quy mô công trình, biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng xây dựng cải tạo, sửa chữa công trình.	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị.	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công:		
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	- Có sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu. - Có giải pháp và bản vẽ mặt bằng bố trí công trường trong đó có cả phòng thí nghiệm hiện trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên.	Không đạt

	- Có bản vẽ mặt bằng bố trí công trường nhưng thể hiện không khả thi, thể hiện rõ ràng nhà thầu không hiểu biết về công trình để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng.	
3.2. Biện pháp tổ chức thi công công trình chính: - Biện pháp thi công các phần Cải tạo, sửa chữa; - Biện pháp thi công công tác phá dỡ, cải tạo, sửa chữa: Xây, trát, ốp, lát, sơn, trần, lắp dựng cửa, điện, nước,.....; - Biện pháp thi công công, hàng rào, hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ;	Có bản vẽ, thuyết minh cụ thể, rõ ràng, hợp lý, đầy đủ và phù hợp với đặc điểm dự án theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	- Biện pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ hạng mục, không đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Không có giải pháp đấu nối giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước đảm bảo yêu cầu kỹ thuật từ hạ tầng cũ phù hợp với hạ tầng mới hoặc giải pháp không hợp lý.	Không đạt
3.3. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu thanh quyết toán.	Có quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu thanh quyết toán.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất không phù hợp	Không đạt
3.4. Quản lý an toàn trên công trường các hạng mục công trình khác không thuộc đối tượng sửa chữa và cư dân xung quanh công trường	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với quy mô công trình, biện pháp thi công, tiến độ thi công và mặt bằng hiện trạng xây dựng sửa chữa công trình	
	Không đề xuất hoặc đề xuất không phù hợp.	
3.5. Quản lý môi trường trên công trường.	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với quy mô công trình, biện pháp thi công, tiến độ thi công và mặt bằng hiện	Đạt

	trạng xây dựng sửa chữa công trình.	
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Tiến độ thi công:		
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công xây dựng không quá 70 ngày kể cả chủ nhật và ngày lễ kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công xây dựng không vượt quá 70 ngày có tính đến điều kiện thời tiết trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công xây dựng vượt quá 70 ngày	Không đạt
4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.3. Sự phù hợp trong công tác phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công	Phù hợp	Đạt
	Không phù hợp	Không đạt
4.4. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Có biểu đồ huy động, đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 02 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Không có biểu đồ huy động, đề xuất không đầy đủ, hợp lý, khả thi 02 nội dung a), b).	Không đạt
4.5. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công	Khả thi	Đạt
	Không đưa ra biện pháp hoặc biện pháp không khả thi	Không đạt
Kết luận	Cả 05 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác	Đạt

	định là đạt.	
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
5.1. Sơ đồ quản lý chất lượng	Có sơ đồ quản lý chất lượng	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
5.2. Biện pháp bố trí lực lượng giám sát	Có biện pháp bố trí lực lượng giám sát	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các công tác	- Có biện pháp đảm bảo chất lượng đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Nhà thầu có phòng thí nghiệm đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (phòng thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc đi thuê). Trường hợp đi thuê phải đính kèm hợp đồng nguyên tắc và tài liệu chứng minh đơn vị ký hợp đồng cho thuê có phòng thí nghiệm đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên.	Không đạt
5.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và bảo quản nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng và quản lý vật tư tại công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng và quản lý vật tư tại công trình hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	- Có thuyết minh chi tiết rõ ràng về nội dung bảo hành; biện pháp sửa chữa các hư hỏng trong thời gian bảo hành và có	Đạt

	thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	
	- Thuyết minh không chi tiết rõ ràng về nội dung bảo hành; biện pháp sửa chữa các hư hỏng trong thời gian bảo hành; có thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP kể từ năm 2022 đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu không có thông tin về uy tín và kết quả thực hiện hợp đồng vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu có thông tin về uy tín và kết quả thực hiện hợp đồng vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt